

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 14 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Giàu;
2. Bà Dương Thị Thúy Duy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1992; nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TT, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H (chết); anh, chị, em ruột: Không; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Văn L1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp TT, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp TT, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/5/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện AP phối hợp cùng Tổ Đặc Nhiệm tuần tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên tuyến tỉnh lộ 957. Khi đến khu vực ấp PQ, xã ĐP, huyện AP thấy hai thanh niên đang đậu xe mô tô biển số 67T2-3313 ven đường (hướng xe đi thị trấn AP) có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng tiến hành kiểm tra, người thanh niên điều khiển xe khai tên Lê Văn M, người ngồi sau tên Huỳnh Văn Đ. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong khẩu trang y tế màu xanh của Đ đang đeo trên mặt có cất giấu 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1968gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng).

Căn cứ Kết luận giám định số 96/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: 01 bọc nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2304 gam (không phải hai ba không bốn gam).

Ngày 03/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định tạm giữ đối với Huỳnh Văn Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 12/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Huỳnh Văn Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSAP ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Huỳnh Văn Đ không có ý kiến với nội dung Cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có

ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1968gam, loại Methamphetamine do là vật cấm lưu hành.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng) do không còn giá trị sử dụng.

Đối với Lê Văn M sử dụng xe mô tô chở Đ đi CD, sau đó Đ đi mua ma túy để sử dụng, M không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP không truy cứu trách nhiệm hình sự M là có căn cứ, đúng pháp luật. Riêng, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M là vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP đã giao cho Công an thị trấn LB lập hồ sơ đề nghị đưa M đi cai nghiện bắt buộc là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn L, ông Lê Văn M, người làm chứng ông Nguyễn Minh T vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2304 gam (không phải hai ba không bốn gam) theo Kết luận giám định số 96/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc độc quyền cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của

đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn huyện AP nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng, tính vi về cách thức phạm tội. Ma túy không chỉ tàn phá sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bản thân không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1968gam, loại Methamphetamine do là vật cấm lưu hành.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng) do không còn giá trị sử dụng.

[10] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với Lê Văn L, khi giao xe mô tô biển số 67T2-3313 cho Lê Văn M sử dụng chở bị cáo Huỳnh Văn Đ mua ma túy sử dụng thì ông L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú không đặt ra vấn đề trách nhiệm hình sự đối với ông L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Văn M, khi sử dụng xe mô tô biển số 67T2-3313 chở bị cáo Huỳnh Văn Đen đi CD, sau đó Đ đi mua ma túy để sử dụng thì M không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M là có căn cứ. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP đã giao M cho Công an thị trấn LB lập hồ sơ đề nghị đưa M đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[12] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn L, ông Lê Văn M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2021 (ngày ba tháng năm năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Lê Thị D. Bên trong có mẫu

vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1968gam, loại Methamphetamine; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng).

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP).

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn L, ông Lê Văn M là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ - CA huyện AP (2);
- Phòng hồ sơ (2);
- Thi hành án DS huyện AP (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (6);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn